TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2022.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nghi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đượm

2. Bà Lê Thị Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải*:* Không tham gia.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Gọi tắc là Ngân hàng A).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc NN&PTNN Việt Nam.

Địa chỉ: Số 18 THD, khu đô thị mới MĐ, phường MĐ, quận TL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc NN&PTNN Việt Nam – Chi nhánh huyện KH, tỉnh Kiên Giang (NH NoN và PT NT VN – CN huyện KH).

(Theo Quyết định v/v ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc A)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh C – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam – Chi nhánh huyện KH.

(Văn bản ủy quyền số 92/QĐ-NHNN.KH ngày 27/01/2022).

Địa chỉ: ấp 1, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, Kiên Giang

2. Bị đơn: Bà Trương Thị N, sinh năm 1963

Địa chỉ: số 74/8 Nguyễn Thái Học, phường VB, thành phố RG, Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: số 331A Quang Trung, khu phố RG, phường VQ, thành phố RG, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/3/2022 nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng A) trình bày:

Tại Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam – Chi nhánh huyện KH, bà Trương Thị N có ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-201700599 ngày 06/12/2017, vay số tiền 5.500.000.000 đồng, thời hạn vay 10 năm, lãi suất 3,4%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là đóng mới tàu, trả tiền mua keo, trả tiền mua ngư lưới cụ.

- Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-201800313 ngày 11/5/2018, vay số tiền 1.600.000.000 đồng, thời hạn vay 10 năm, lãi suất 3,4%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là trả tiền mua gỗ, trả tiền lắp keo và trả tiền làm cơ khí.

- Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-2019000015 ngày 09/01/2019, vay số tiền 1.420.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 3,7%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung chi phí chuyến biển.

- Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-2017000083 ngày 28/01/2019, vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 3,7%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung chi phí chuyến biển.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho các hợp đồng tín dụng trên bà Nga có ký các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201900062 ngày 25/01/2019 để thế chấp cho ngân hàng 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KG-95869-TS được Chi Cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNN Việt Nam tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/01/2019 đứng tên ông Trương Thị N.

- Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800159 ngày 27/3/2018 để thế chấp cho ngân hàng 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KG-95708-TS được Chi Cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNN Việt Nam tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/02/2019 đứng tên ông Trương Thị N.

- Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800630 ngày 12/11/2018 để thế chấp cho ngân hàng 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KG-91781-TS được Chi Cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNN Việt Nam tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/10/2018 đứng tên ông Trương Thị N.

- Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800254 ngày 09/9/2018 để thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BA198195, thửa số 203, tờ bản đồ số 69, diện tích 62,7 m2 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố RG chỉnh lý biến động ngày 04/10/2011 đứng tên Trương Thị N, vị trí thửa đất đường Quang Trung, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800255 ngày 09/5/2018 để thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CE892056, thửa số 38, tờ bản đồ số 426-2015, diện tích 90 m2 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố RG chỉnh lý biến động ngày 08/5/2018 đứng tên Trương Thị N, vị trí thửa đất Lô P27-19 đường số 16, khu đô thị mới PC, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Trương Thị N đã trả cho ngân hàng được 550.000.000 đồng nợ gốc, sau đó thì ngưng không tiếp tục thanh toán. Vì vậy sau nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng không có kết quả Ngân hàng A đã khởi kiện bà Nga đến Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trương Thị N phải thanh toán ngay số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 10.647.171.788 đồng (Trong đó gốc là 8.570.000.000 đồng, lãi là 2.077.171.788 đồng).

Đồng thời đề nghị tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp mà bà Nga đã ký với Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, bị đơn bà Trương Thị N mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử vụ án một lần vì lý do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng và Ngân hàng với bị đơn bà Trương Thị N có thỏa thuận bằng văn bản khi tranh chấp sẽ giải quyết tại Tòa án nơi nguyên đơn có trụ sở, đồng thời nguyên đơn cũng lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải nơi ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39,

điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn bà Trương Thị N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn bà Trương Thị N thanh toán số tiền nợ vay là 10.647.171.788 đồng (Trong đó gốc là 8.570.000.000 đồng, lãi là 2.077.171.788 đồng) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ bà Trương Thị N có ký 04 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-201700599 ngày 06/12/2017, vay số tiền 5.500.000.000 đồng, thời hạn vay 10 năm, lãi suất 3,4%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là đóng mới tàu, trả tiền mua keo, trả tiền mua ngư lưới cụ; Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-201800313 ngày 11/5/2018, vay số tiền 1.600.000.000 đồng, thời hạn vay 10 năm, lãi suất 3,4%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là trả tiền mua gỗ, trả tiền lắp keo và trả tiền làm cơ khí; Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-2019000015 ngày 09/01/2019, vay số tiền 1.420.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 3,7%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung chi phí chuyến biển và Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-2017000083 ngày 28/01/2019, vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 3,7%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung chi phí chuyến biển.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho các hợp đồng tín dụng trên bà N có ký hợp đồng thế chấp 05 hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201900062 ngày 25/01/2019 để thế chấp cho ngân hàng 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KG-95869-TS được Chi Cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNN Việt Nam tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/01/2019 đứng tên bà Trương Thị N; Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800159 ngày 27/3/2018 để thế chấp cho ngân hàng 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KG-95708-TS được Chi Cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNN Việt Nam tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/02/2019 đứng tên bà Trương Thị N; Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800630 ngày 12/11/2018 để thế chấp cho ngân hàng 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số KG-91781-TS được Chi Cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNN Việt Nam tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/10/2018 đứng tên bà Trương Thị Nga; Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800254 ngày 09/9/2018 để thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BA198195, thửa số 203, tờ bản đồ số 69, diện tích 62,7 m2 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố RG

chỉnh lý biến động ngày 04/10/2011 đứng tên Trương Thị N, vị trí thửa đất đường Quang Trung, phường VQu, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201800255 ngày 09/5/2018 để thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CE892056, thửa số 38, tờ bản đồ số 426-2015, diện tích 90 m2 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố RG chỉnh lý biến động ngày 08/5/2018 đứng tên Trương Thị N, vị trí thửa đất Lô P27-19 đường số 16, khu đô thị mới PC, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Trong các Hợp đồng tín dụng thì các bên thống nhất trả gốc 01 năm/01lần, trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 30 hàng tháng nhưng đến nay bà N chưa trả đủ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng theo thời hạn nêu trên là vi phạm hợp đồng nên bà Nga phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ vay gốc, lãi còn lại cho nguyên đơn Ngân hàng A.

Mặt khác, theo Điều 463 Bộ luật dân sự quy định*:*

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Khoản 1, khoản 5 Điều 466 quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ..."

"5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Như vậy, có đủ căn cứ để buộc bị đơn bà Trương Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.647.171.788 đồng (Trong đó gốc là 8.570.000.000 đồng, lãi là 2.077.171.788 đồng).

[3] Xét các hợp đồng thế chấp tài sản gồm hợp đồng số 7708LCL201900062 ngày 25/01/2019; hợp đồng số 7708LCL201800159 ngày 27/3/2018; hợp đồng số 7708LCL201800254 ngày 09/9/2018 và hợp đồng số 7708LCL201800255 ngày 09/5/2018 giữa Ngân hàng A với bà Trương Thị N được ký kết là đúng thủ tục theo quy định nên căn cứ Điều 319 Bộ luật dân sự thì Hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực. Bà Nga đã dùng 03 tàu cá số hiệu

KG-95869-TS; số KG-95708-TS; số KG-917819-TS và 02 quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số BA198195; Giấy chứng nhận số CE892056 đều đứng tên bà Trương Thị N để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng nên căn cứ Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự cần tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp này để đảm bảo quá trình thi hành án cho nguyên đơn Ngân hàng A.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Trương Thị N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo hướng dẫn ấp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam Việt Nam.

- Buộc bị đơn bà Trương Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam Việt Nam số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.647.171.788 đồng *(Mười tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng*), trong đó gốc là 8.570.000.000 đồng, lãi là 2.077.171.788 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/7/2022 bà Trương Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Trương Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

- Khi bà Trương Thị N trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam Việt Nam phải có nghĩa vụ trả lại cho bà N 03 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá lần lượt là KG-95869-TS; KG-95708-TS; KG-91781-TS và 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BA198195 và số CE892056 đứng tên bà Trương Thị N.

- Trường hợp bà Trương Thị N không trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là 03 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá lần lượt là KG-95869-TS; KG-95708-TS; KG-91781-TS được Chi cục Thủy sản thuộc Sở NN&PTNN Việt Nam tỉnh Kiên Giang cấp lần lượt ngày 25/01/2019, 18/02/2019, 12/10/2018 và 02 quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BA198195, thửa số 203, tờ bản đồ số 69, diện tích 62,7 m2 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố RG chỉnh lý biến động ngày 04/10/2011 đứng tên Trương Thị N và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CE892056, thửa số 38, tờ bản đồ số 426-2015, diện tích 90 m2 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố RG chỉnh lý biến động ngày 08/5/2018 đứng tên Trương Thị N sẽ được tiếp tục duy trì để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam Việt Nam.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn bà Trương Thị N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 118.647.171 đồng *(Một trăm mười tám triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi mốt đồng).*

- Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 59.273.000 đồng (*Năm mươi chín triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006959 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Nghi